

Số: /KH-UBND

Hòa Trạch, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Hòa Trạch

Thực hiện Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 09-KH/TU), UBND xã Hòa Trạch ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch nhằm thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của UBND xã Hòa Trạch và các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Kế hoạch góp phần tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động tại xã, đồng thời nâng cao nhận thức của Nhân dân về tầm quan trọng của việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 09-KH/TU và Kế hoạch số 635/KH-UBND trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp từ các Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của xã Hòa Trạch. Qua đó, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy xây dựng chính quyền số và cộng đồng số ngay từ cơ sở.

3. Xác định rõ nhiệm vụ của UBND xã, các đoàn thể chính trị - xã hội và khu dân cư trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch. Từ đó, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã, nâng cao đời sống Nhân dân, đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh Quảng Trị.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, tạo đột phá trong đổi mới tư duy, quyết tâm chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 09-KH/TU, Kế hoạch số 635/KH-UBND và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, các đoàn thể và Nhân dân. Việc tuyên truyền được thực hiện đa dạng thông qua sinh hoạt chi bộ, hội nghị đoàn thể, sinh hoạt khu dân cư, hệ thống loa truyền thanh, bảng tin điện tử và mạng xã hội. Nội dung tuyên truyền được cụ thể hóa theo từng nhóm đối tượng, giúp người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ nắm bắt và ứng dụng hiệu quả.

Quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức nghiên cứu, đưa nội dung nghị quyết vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của xã.

Triển khai áp dụng các công cụ số trong quản lý, theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị, gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

Từng bước bố trí, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phấn đấu bảo đảm mỗi cơ quan, đơn vị có cán bộ có khả năng ứng dụng và hướng dẫn người dân về kỹ năng số. Đồng thời, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, đưa lực lượng này trở thành nòng cốt hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số thiết thực.

Phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên đề nhằm phổ cập kiến thức về kỹ năng số, an toàn thông tin, thương mại điện tử, hình thành phong trào “Học tập số” và “Bình dân học vụ số” ngay tại cơ sở. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện văn hóa ứng xử trên môi trường số, gắn với xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, hiện đại.

Phát động phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ, công chức, đoàn thể và khu dân cư nhằm khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ số trong công tác, lao động và sản xuất. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến hay, cách làm mới, giải pháp hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Khẩn trương hoàn thiện quy trình, thủ tục; tháo gỡ rào cản; biến cải cách hành chính và chuyển đổi số thành lợi thế trong quản lý, phục vụ Nhân dân

Tập trung rà soát, đơn giản hóa và chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ dàng tiếp cận. Mọi hồ sơ, quy trình đều được cập nhật trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để người dân có

thể theo dõi, tra cứu và thực hiện thuận lợi.

Triển khai áp dụng chữ ký số, quản lý văn bản điện tử và các nền tảng số để giải quyết hồ sơ nhanh gọn, chính xác. Các quy trình nội bộ được điều chỉnh phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023, khuyến khích sử dụng giấy tờ điện tử thông qua tài khoản định danh, từng bước thay thế giấy tờ giấy. Đồng thời, thực hiện cắt giảm tối đa thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa và có thể khai thác từ các cơ sở dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội.

Trong các lĩnh vực trực tiếp liên quan đến người dân như hộ tịch, tư pháp, lao động - việc làm, an sinh xã hội, đất đai, giáo dục, y tế, UBND xã phân đầu hoàn thành số hóa toàn bộ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng toàn bộ dữ liệu đã số hóa để giảm thời gian xử lý, nâng cao chất lượng phục vụ.

Đẩy mạnh tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, khuyến khích người dân nộp hồ sơ qua môi trường mạng. Phối hợp triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, góp phần tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Cân đối, bố trí ngân sách được giao, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đồng thời huy động sự hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn nhằm bổ sung nguồn lực cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành, bảo đảm phù hợp với chủ trương chung của tỉnh và khả năng của địa phương. Trọng tâm là đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính, thiết bị ngoại vi, đường truyền Internet, bảo đảm kết nối thông suốt với các cơ quan cấp trên và hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Phối hợp với các đơn vị viễn thông để mở rộng, nâng cấp hạ tầng Internet băng thông rộng, phủ sóng di động ổn định đến các khu dân cư, tạo điều kiện cho người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ tiếp cận và sử dụng dịch vụ số. Đồng thời, khuyến khích người dân lắp đặt, sử dụng các dịch vụ viễn thông hiện đại, nâng cao khả năng ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán số trong đời sống và sản xuất.

Triển khai mạnh mẽ việc số hóa các hồ sơ quản lý nhà nước, nhất là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến Nhân dân như hộ tịch, tư pháp, đất đai, an sinh xã hội, y tế, giáo dục. Dữ liệu số được cập nhật thường xuyên, bảo đảm an toàn, sẵn sàng tái sử dụng để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận tiện.

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số do tỉnh triển khai, đồng thời khai thác hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, các phần mềm chuyên ngành để

nâng cao năng lực điều hành, quản lý. Các ứng dụng số trong giám sát, thông tin, phản ánh kiến nghị của người dân được khuyến khích triển khai, nhằm tăng tính minh bạch, sự tham gia và sự hài lòng của Nhân dân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào một số hoạt động thiết thực, như: hệ thống camera giám sát an ninh kết nối dữ liệu tập trung, ứng dụng phản ánh hiện trường trên thiết bị di động.

4. Phát triển, bồi dưỡng nhân lực đáp ứng yêu cầu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức của xã trong ứng dụng công nghệ số, quản lý dữ liệu và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, bảo đảm tất cả đều có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, chữ ký số, hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Kiến toàn và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án 06, thường xuyên bồi dưỡng kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hành các dịch vụ số, sử dụng ứng dụng di động, thanh toán trực tuyến và các tiện ích công nghệ phục vụ đời sống. Đây được coi là lực lượng “cầu nối” đưa chuyển đổi số đến từng hộ gia đình, từng người dân.

Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và các đoàn thể khác để tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cho cộng đồng, đặc biệt là nhóm yếu thế như người cao tuổi, lao động phổ thông, hộ kinh doanh nhỏ. Nội dung tập huấn gắn liền với nhu cầu thực tế: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, an toàn thông tin trên mạng xã hội, kỹ năng tìm kiếm thông tin chính thống.

Khuyến khích và biểu dương những sáng kiến, cách làm hay trong áp dụng công nghệ vào quản lý, lao động, sản xuất kinh doanh; nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến trong cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng phong trào “Bình dân học vụ số”. Từng bước hình thành cộng đồng dân cư có kiến thức và kỹ năng số, tạo nền tảng vững chắc để triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ cấp cơ sở.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân

Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển chính quyền số ở cấp cơ sở, với mục tiêu lượng hóa cụ thể: 100% văn bản hành chính được xử lý trên môi trường điện tử, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được số hóa, tối thiểu 80% hồ sơ của người dân được nộp trực tuyến. Kết quả thực hiện được định kỳ đánh giá, công bố công khai và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị.

Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm quản lý, hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung (dân cư, hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội) để hỗ trợ ra quyết định trong quản lý. Đồng thời, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để triển khai chuyển

đổi số đồng bộ trong cả hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, liên thông dữ liệu và giữ vững bảo mật thông tin.

Ưu tiên nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích người dân sử dụng giấy tờ điện tử qua tài khoản định danh thay cho hồ sơ giấy; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính. Chủ động hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ trong việc ứng dụng các dịch vụ số, thanh toán điện tử và thương mại điện tử.

Chú trọng tuyên truyền, phát động phong trào xây dựng văn hóa số lành mạnh, khuyến khích cộng đồng tham gia sáng tạo, chia sẻ sản phẩm số tích cực; đồng thời kiểm tra, nhắc nhở và xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không phù hợp, đặc biệt là những nội dung có thể ảnh hưởng đến trẻ em, thanh thiếu niên và nhóm dễ tổn thương.

Phối hợp chặt chẽ với Công an xã để giám sát, cảnh báo và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an ninh mạng ở cấp cơ sở; tổ chức các buổi tập huấn cho cán bộ, công chức và người dân về kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện lừa đảo trên không gian mạng; các sự cố về an toàn thông tin được báo cáo kịp thời để có biện pháp xử lý.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn

Triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh. Trong đó, tập trung vào việc hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm trên môi trường số.

Triển khai việc tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho chủ hộ kinh doanh và hợp tác xã, giúp họ biết cách đưa sản phẩm, dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, và các nền tảng số khác để mở rộng thị trường, tăng sức cạnh tranh.

Phối hợp khảo sát, đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; từ đó đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp, nhất là trong các lĩnh vực thương mại – dịch vụ, du lịch cộng đồng, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ.

Khuyến khích, vận động hợp tác xã và các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn áp dụng phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ trong truy xuất nguồn gốc, bảo đảm chất lượng sản phẩm, nhất là các mặt hàng nông sản, thực phẩm.

Hỗ trợ xây dựng, kết nối các chuỗi tiêu thụ sản phẩm số, khuyến khích các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ thương mại, hội chợ trực tuyến, qua đó tạo điều kiện để hàng hóa, dịch vụ được quảng bá rộng rãi. Vận động các hộ kinh doanh và người dân thanh toán

không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ ngân hàng số, ví điện tử, nhằm hình thành thói quen tiêu dùng hiện đại, minh bạch và an toàn.

7. Tăng cường hợp tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn

Phối hợp với sở Khoa học Công nghệ tỉnh trong việc học tập, trao đổi, tiếp thu kinh nghiệm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng những mô hình, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhất là trong công tác cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

Tích cực tham gia các chương trình tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm do tỉnh tổ chức, từ đó nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức và lan tỏa kiến thức chuyển đổi số đến cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn. Đồng thời làm cầu nối, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác do tỉnh triển khai với các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp trong và ngoài nước; qua đó tạo cơ hội tiếp cận công nghệ, kinh nghiệm quản lý, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, tham mưu và hướng dẫn cơ chế, chính sách, cân đối, bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đồng thời huy động các nguồn lực xã hội hóa để bảo đảm cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Công an xã

Triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong toàn bộ hoạt động của chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách, kế hoạch của địa phương; huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tham gia các phong trào “chuyển đổi số cộng đồng”, “tổ dân phố số”, phát huy sáng kiến, mô hình hay. Các tổ chức đoàn thể đảm nhận những phần việc cụ thể như hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phổ biến kỹ năng số cơ bản, hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong đời sống và sản xuất.

5. Các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 09-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh và Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Hòa Trạch; đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả định kỳ: hằng tháng trước ngày 20, hằng quý trước ngày 15 của tháng cuối quý, hằng năm trước ngày 12 tháng 12, gửi về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội xã để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Xuân Hồng